

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HSST

Ngày 19/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Tùng và bà Hồ Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Linh, thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:***  
Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Bình D;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/11/1996, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Chưa xác định được và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/9 /2015, Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2020; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/10/2000, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Q, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình T (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/5/2021, bị Toà án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà

Nội xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1949. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ D, đường E, khối F, thị trấn T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1970. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1998. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

+ Anh Trần Thế D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Đào Văn N, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25 đến ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Bình D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện L và huyện K, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 25 hay 26/4/2022, Nguyễn Bình D biết bà Hoàng Thị B (là bà ngoại của D) không có mặt ở nhà nên D gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Q đi đến nhà bà B để trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Q điều khiển xe mô tô BKS 99H7-3511 của chị Nguyễn Thị Thùy D và mượn chiếc xe lô của anh Nguyễn Văn N rồi điều khiển xe mô tô kéo theo chiếc xe lô đi đến nhà bà Hoàng Thị B để cùng với D trộm 01 (một) chiếc tủ lạnh màu đen nhãn

hiệu AQUA INVERTER loại dung tích 252 lít và 01 (một) chiếc máy lọc nước màu bạc - xám nhãn hiệu MAKXIM STAR rồi chở về nhà Quân để cất giấu. Khi về nhà Q, bà Nguyễn Thị T (là mẹ của Q) hỏi nguồn gốc chiếc tủ lạnh và máy lọc nước thì Q nói là của bà ngoại của D nhờ đưa đi bán, lúc này bà T thấy chiếc tủ lạnh mà Q và D mang về mới và to hơn tủ lạnh nhà mình nên đã nói với D đổi hai chiếc tủ lạnh với nhau thì D đồng ý. Sau khi đổi tủ lạnh, D đưa đi bán cho anh Nguyễn Đình T với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) còn Q đưa chiếc máy lọc nước đi bán cho anh Nguyễn Văn N (là cậu của Q) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số tiền này Q và D đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/5/2022, sau khi phát hiện bị mất tài sản bà B đã đến Công an xã C trình báo, cùng ngày Nguyễn Bình D đã đến Công an xã C, huyện L để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn Q rủ Nguyễn Bình D và Nguyễn Trọng H (là bạn của Q) đi trộm cắp tài sản thì D đồng ý còn H do lo sợ nên đã từ chối. D điều khiển xe mô tô BKS 37L2-455.68 mà Q đã mượn của anh Nguyễn Đình T chở Nguyễn Văn Q và Nguyễn Trọng H đi đến xã C, huyện L. Tại đây, D để H xuống xe đi vào quán Internet chơi game còn D và Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên thị trấn K để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực thị trấn K, huyện K2 thì Q và D đi vào quán bán hàng của chị Trương Thị H trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A750 màu xanh. Khi về đến xã C, D nói Q xuống xe đứng chờ còn D cầm điện thoại mà Q vừa trộm được đi đến quán sửa chữa điện thoại di động của anh Trần Thế D để thuê bẻ khóa màn hình. Sau khi đưa điện thoại cho anh D thì D quay lại chỗ Q đứng chờ và nói “Họ nói chiều mới lấy được, tí nữa gặp thằng H đừng nói là ta lấy trộm được điện thoại”. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đến quán internet gặp Nguyễn Trọng H ngồi chơi một lúc thì Q đi về nhà. Cùng ngày, khi phát hiện tài sản bị mất chị H đã làm đơn trình báo Công an thị trấn K, huyện k2, Nguyễn Văn Q sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện K2 để đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của mình. Khi biết Q đến Công an thị trấn K đầu thú thì D đã đến quán điện thoại của anh D2 lấy chiếc điện thoại nhờ bẻ khóa trước đó rồi đưa đến cửa hàng cầm đồ Anh N cầm cầm được số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số : 242/KLĐGTS, ngày 19/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: 01 (Một) chiếc tủ lạnh màu đen nhãn hiệu AQUA INVERTER, loại dung tích 252 lít có

giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) máy lọc nước màu bạc xám, nhãn hiệu MAKXIM STAR có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Q và Nguyễn Bình D chiếm đoạt của bà Hoàng Thị B là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTS, ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện K2 kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A750 mà Nguyễn Văn Q và Nguyễn Bình D chiếm đoạt của chị Trương Thị H có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-QL ngày 05/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bình D từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5, Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 61/2021/HS-ST, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại chị Trương Thị H và bà Hoàng Thị B sau khi nhận lại được tài sản thì không yêu cầu gì thêm.

- Đối với anh Nguyễn Văn N là người mua chiếc máy lọc nước của Nguyễn Văn Q với giá 500.000đ, sau khi biết chiếc máy lọc nước mua của Q là tài sản do phạm tội mà có thì anh N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an mà không yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường gì thêm.

- Đối với anh Đào Văn N là người cho Nguyễn Bình D cầm cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A750 với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi

biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có thì anh N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an và không yêu cầu Nguyễn Bình D bồi thường gì thêm.

- Đối với bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo D, bị cáo Q bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream Espero, màu xanh BKS 99H7-3511, số khung FMH 702631, số máy 4DE702631.

Trả lại cho anh Nguyễn Đình T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCIETR màu xanh đen, số máy: G3D4E167663, số khung: RLCUG0610HY592539, BKS: 37L2-45568, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo: Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bình D, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của hai bị cáo: thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 25 hay 26/4/2022, Nguyễn Bình D và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 (một) chiếc tủ nhãn hiệu INVERTER loại dung tích 252 lít và 01 (một) chiếc máy lọc nước MAKXIM STAR có tổng giá trị tại thời điểm bị

chiếm đoạt 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Bình D trộm cắp của chị Trương Thị H 01 (Một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A750 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi của hai bị cáo: D, Q phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo D, Q đều có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, vị trí vai trò của hai bị cáo là như nhau. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên, tái phạm; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quy định tại điểm g, h, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, tại bản án số 61/2021/HS-ST, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội mà thực hiện hành vi phạm tội mới, thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại chị Trương Thị H và bà Hoàng Thị B sau khi nhận lại được tài sản thì không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Anh Nguyễn Văn N là người mua chiếc máy lọc nước của Nguyễn Văn Q với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau khi biết chiếc máy lọc nước mua của Q là tài sản do phạm tội mà có thì anh N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an mà không yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường gì thêm.

Anh Đào Văn N là người cho Nguyễn Bình D cầm cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A750 với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có thì anh Nguyễn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an và không yêu cầu Nguyễn Bình D bồi thường gì thêm.

Đối với bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo D, bị cáo Q bồi thường thiệt hại nên miễn xét.

[6] Về vật chứng:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream Espero, màu xanh BKS 99H7-3511, số khung FMH 702631, số máy 4DE702631 bị cáo Q mượn của chị Nguyễn Thị Thùy D để đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của chị D, việc bị cáo Q sử dụng xe máy để trộm cắp chị D không biết, nên trả lại cho chị D.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCIETR màu xanh đen, số máy: G3D4E167663, số khung: RLCUG0610HY592539, BKS: 37L2-45568, xe đã qua sử dụng. Là tài sản của anh Nguyễn Đình T, anh T không biết bị cáo D sử dụng xe máy để trộm cắp nên trả lại cho anh T.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn N là người cho Q mượn chiếc xe lôi nhưng không biết Q mượn để trộm cắp tài sản. Anh Nguyễn Văn N cũng là người đã mua chiếc máy lọc nước của Nguyễn Văn Q nhưng không biết chiếc máy lọc nước là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Chị Nguyễn Thị Thùy D cho Q mượn chiếc xe mô tô BKS 99H7-3511 nhưng không biết Q sử dụng chiếc xe đó để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Bà Nguyễn Thị T đồng ý đổi chiếc tủ lạnh của nhà mình lấy chiếc tủ lạnh mà Q và D trộm được nhưng không biết chiếc tủ lạnh đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

Anh Nguyễn Trọng H được Q và D rủ đi trộm cắp nhưng không đồng ý và cũng không biết Q và D có đi trộm cắp và trộm được tài sản hay không nên không phạm tội.

Anh Nguyễn Đình T là người cho Q mượn chiếc xe máy Exciter BKS 37L2-455.68 nhưng không biết Q sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Anh Đào Văn N là người đã cho D cầm cố chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị H nhưng không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[6] Bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điểm g, h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điểm g, h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 61/2021/HS-ST, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/4/2022, nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 09/7/2020.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream Espero, màu xanh BKS 99H7-3511, số khung FMH 702631, số máy 4DE702631, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Đình T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCIETR màu xanh đen, số máy: G3D4E167663, số khung: RLCUG0610HY592539, BKS: 37L2-45568, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ, ngày 05/7/2022).

Án Phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã C;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**